

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 16-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải

Ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Lệnh Hà và ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hoàng L, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn, số căn cước công dân: 020069000209 cấp ngày 03-4-2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C3; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số E, đường N, khối F, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số E, đường N, khối F, phường T, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Không (nguyên Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế tỉnh L); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Ngọc L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo 06 năm tù về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; hiện bị cáo đang chấp hành án tại một vụ án khác; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bạch Ánh T, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Sở Y tế tỉnh L, địa chỉ trụ sở: Số E Đ, phường L, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế T1, chức vụ: Giám đốc Sở Y tế tỉnh L; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần T10 (viết tắt là Công ty A1), địa chỉ trụ sở: Số F phố T, phường N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân N, chức vụ: Tổng Giám đốc công ty, sinh năm 1951, địa chỉ: Số B đường T, phường T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc H, sinh năm 1958, địa chỉ: Số D phố N, phường B, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 1009/UQ-AIC ngày 10-9-2025); có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1972; có mặt.
2. Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm 1971; vắng mặt.
3. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1995; vắng mặt.
4. Ông Phạm Đức H1, sinh năm 1954; vắng mặt.
5. Ông Tô Bắc D, sinh năm 1963; có mặt.
6. Ông Ma Duy T3, sinh năm 1968; có mặt.
7. Ông Phạm Đức C; sinh năm 1971; có mặt.
8. Bà Vũ Thị V; sinh năm 1978; có mặt.
9. Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm 1978; vắng mặt.
10. Bà Đỗ Thị V1, sinh năm 1974; có mặt.
11. Bà Vũ Thị Thu P, sinh năm 1988; có mặt.
12. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984; vắng mặt.
13. Ông Nguyễn Đức N2, sinh năm: 1958; vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Minh N3, sinh năm 1983; vắng mặt.
15. Ông Hoàng Mạnh T5, sinh năm 1983; vắng mặt.
16. Bà Tạ Hải A, sinh năm 1976; vắng mặt.
17. Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1977; vắng mặt.
18. Ông Đỗ Thế T6, sinh năm 1984; vắng mặt.
19. Ông Nguyễn Viết T7, sinh năm 1979; vắng mặt.
20. Bà Nguyễn Thị Hạnh N4, sinh năm 1986; vắng mặt.
21. Ông Phùng Quang T8, sinh năm 1984; vắng mặt.
22. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989; vắng mặt.
23. Bà Dương Kim O, sinh năm 1982; vắng mặt.
24. Ông Đoàn Mai H3, sinh năm 1991; vắng mặt.
25. Bà Đỗ Thị Hương G, sinh năm 1979; vắng mặt.
26. Bà Nguyễn Thị Hồng H4, sinh năm 1978; vắng mặt.
27. Bà Nguyễn Thị Minh T9, sinh năm 1981; vắng mặt.
28. Ông Trần Bình N5, sinh năm 1979; có mặt.
29. Ông Trần Quốc C1, sinh năm 1982; vắng mặt.
30. Bà Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục mua sắm tập trung và giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 811/VP-KTTH, ngày 24/3/2017 của Văn phòng UBND tỉnh L về việc ưu tiên kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh Lạng Sơn (Bệnh viện 700 giường) để hoàn thành, đưa vào sử dụng cuối năm 2017. Sở Y tế tỉnh L đã chỉ đạo BVĐK tỉnh L rà soát, đề xuất danh mục trang thiết bị y tế cần mua sắm trong năm 2017, đồng thời giao Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y, tổng hợp, đề xuất danh mục thiết bị y tế, chuẩn bị các thủ tục để khi được bố trí vốn sẽ tiến hành mua sắm, thời điểm này Trần Hoàng L - Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính là người trực tiếp thực hiện.

Công ty Cổ phần T10 (*sau đây gọi tắt là Công ty A1*) Mã số doanh nghiệp: 0101820129; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 04/01/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Số F phố T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc công ty thời điểm xảy ra vụ án là Nguyễn Thị Thanh N6, sinh ngày 22/8/1969. Nơi ĐKKHKT: Căn hộ A P, H L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc công ty H7 là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 25/10/1951. Nơi ĐKKHKT: Số B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng tháng 3/2017 Nguyễn Hồng S, sinh ngày 28/8/1970, trú tại số A, ngõ I, phường S, quận L, TP Hà Nội, là Phó Tổng giám đốc Công ty A1 được phân công làm Trưởng Ban Q1 (phụ trách địa bàn Lạng Sơn) đến Phòng làm việc của Trần Hoàng L tại Sở Y tế tỉnh L đặt vấn đề với L tạo điều kiện cho Công ty A1 trúng gói thầu mua sắm thiết bị y tế cho BVĐK (*thời điểm này chưa có tên gọi chính thức của gói thầu, sau này khi được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tên gói thầu là: Mua sắm 20 thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh L*), L đồng ý và cung cấp danh mục thiết bị dự kiến mua sắm, số điện thoại và email của L cho S.

Sau đó, S đưa danh mục, số lượng thiết bị, thông số kỹ thuật các thiết bị của gói thầu và số điện thoại, email của Trần Hoàng L (tranhoangloc@gmail.com) cho Nhóm kỹ thuật của Ban Q1, Công ty A1 (gồm Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984 và Nguyễn Đức N2, sinh năm 1985) để nhóm này chủ động liên hệ với các đơn vị phân phối sản phẩm xin các tài liệu kỹ thuật, catalogue hàng hoá, giấy phép bán hàng, khi Sở Y tế tỉnh L phát hành Hồ sơ mời thầu sẽ xây dựng hồ sơ dự thầu, đồng thời S chỉ đạo N1 và N2 liên hệ với L để cùng rà soát, thống nhất lại danh mục, cấu hình thông số kỹ thuật của 20 thiết bị y tế trong gói thầu.

Thực hiện chỉ đạo của S, N1 và N2 đã liên hệ với L giới thiệu là người của Công ty A1, đề nghị L tạo điều kiện phối hợp để Công ty A1 trúng gói thầu

này, L đồng ý. Từ ngày 26/3/2017 đến trước khi Sở Y tế tỉnh L phát hành Hồ sơ mời thầu (ngày 29/8/2017), Trần Hoàng L đã nhiều lần trao đổi qua email với N1 có địa chỉ email là namnv.medical@gmail.com và N2 có địa chỉ email là ducngoc.dl.@gmail.com để rà soát, thống nhất danh mục, cấu hình, thông số thiết bị dự kiến mua sắm trong gói thầu. Sau khi rà soát, lựa chọn được danh mục thiết bị, cấu hình đưa vào Hồ sơ mời thầu, L đã gửi Hồ sơ mời thầu dự kiến phát hành để Nam cùng tham gia rà soát, góp ý chỉnh sửa để đảm bảo khi Hồ sơ mời thầu phát hành không bị sai sót về thông số, cấu hình thiết bị đã lựa chọn.

Do đã biết trước danh mục, thông số kỹ thuật của các thiết bị dự kiến mua sắm, Nguyễn Văn N1 đã liên hệ với các hãng sản xuất, nhà phân phối để xin chủ trương cấp Giấy phép bán hàng (giấy ủy quyền) trước khi Công ty A1 tham gia gói thầu này, đồng thời thu thập thông tin về giá bán, xác định tổng giá trị của 20 thiết bị y tế là khoảng 20 tỷ đồng. Sau đó N1 đã tổng hợp lại thông tin về giá bán của từng loại thiết bị, báo cáo Nguyễn Hồng S và được S chỉ đạo Công ty A1 sẽ tham gia gói thầu này, theo quy định của Công ty A1 gói thầu có lợi nhuận dự kiến trên 30% thì mới được thực hiện còn thấp hơn 30% thì không được thực hiện.

Ngày 05/6/2017, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND về việc phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, nguồn kinh phí sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục năm 2017, trong đó phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho Sở Y tế, kinh phí sự nghiệp y tế là 65 tỷ đồng.

Căn cứ nguồn vốn dự kiến được giao và đề xuất nhu cầu mua sắm của BVĐK tỉnh tại Công văn số 163/CV-BVĐK, ngày 10/4/2017 của BVĐK tỉnh L về việc đề xuất đầu tư trang thiết bị Bệnh viện 700 giường năm 2017, Trần Hoàng L đã xây dựng danh mục, số lượng, cấu hình, thông số kỹ thuật của thiết bị dự kiến mua sắm. Khi thẩm định giá các thiết bị, L đã sử dụng các bản báo giá của Công ty TNHH T11 và Khoa học công nghệ, Công ty TNHH K, Công ty TNHH T11, Công ty TNHH V2 do nhân viên Công ty A1 đưa cho L trước đó (*hiện không xác định được là ai*) và gửi kèm Công văn số 668/SYT-KHTC, ngày 02/6/2017 của Sở Y tế tỉnh L gửi Sở Tài chính tỉnh L để thẩm định giá các thiết bị trong gói thầu này.

Ngày 27/6/2017, Sở T ban hành công văn số 1089/STC-QLG&CS về việc trả lời giá thiết bị y tế và hệ thống khí y tế, trong đó xác định tổng giá trị gói thiết bị và hệ thống khí y tế là: 61.940.000.000 đồng. Cùng ngày, Sở Y ban hành Tờ trình số 97a/TTr-SYT trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tập trung các gói thầu cung cấp trang thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh năm 2017, đồng thời gửi Sở T tỉnh thẩm định. Căn cứ Báo cáo số 235/BC-STC, ngày 28/6/2017 của Sở tài chính về việc thẩm định Kế hoạch mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2017 của Sở Y. Ngày 30/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1188/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2017 của Sở Y tế, trong đó chia làm 02 gói thầu gồm: Gói thầu số 1: Mua sắm thiết bị lắp đặt hệ thống oxy cho BVĐK tỉnh.

Giá gói thầu: 25.040.000.000 đồng; Gói thầu số 2: Mua sắm 20 thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh. Giá gói thầu: 36.900.000.000 đồng.

Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Gói thầu số 2: Mua sắm 20 thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh, Sở Y tế tỉnh ban hành Quyết định số 3516/QĐ-SYT, ngày 12/7/2017 về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu (gồm: Nguyễn Ngọc T2 - Phó Giám đốc Sở Y; Trần Hoàng L, Phạm Đức C, Đỗ Thị V1, Nguyễn Anh T4, cán bộ Sở Y), nhiệm vụ: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu. Quyết định số 3517/QĐ-SYT, ngày 12/7/2017 về việc thành lập Tổ thẩm định Hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (gồm: Trương Thị H5, cán bộ Sở Y; Trần Minh C2, Vũ Thị Thu P, cán bộ Sở Y).

Căn cứ nhu cầu đề xuất mua sắm của BVĐK tỉnh L, Tổ chuyên gia đấu thầu đã xây dựng dự thảo Hồ sơ mời thầu, trong đó bao gồm danh mục, số lượng thiết bị y tế, cấu hình thông số kỹ thuật của thiết bị y tế dự kiến mua sắm và được thông qua Hội đồng tư vấn trang thiết bị (Theo Quyết định số 3797/QĐ-SYT, ngày 26/7/2017 của Sở Y về việc thành lập Hội đồng tư vấn trang thiết bị thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2017 của Sở Y). Sau khi Tổ chuyên gia đấu thầu xây dựng dự thảo Hồ sơ mời thầu, Tổ thẩm định tiến hành thẩm định Hồ sơ mời thầu, trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt Hồ sơ mời thầu. Quá trình điều tra xác định, việc lập Hồ sơ mời thầu của gói thầu này do Trần Hoàng L - Thành viên Tổ chuyên gia đấu thầu trực tiếp thực hiện thông qua việc trao đổi, rà soát thông số kỹ thuật các thiết bị y tế với nhóm nhân viên kỹ thuật của Công ty A1 để xây dựng, hoàn thiện. Các thành viên còn lại trong Tổ chuyên gia và tổ thẩm định Hồ sơ mời thầu được đọc hồ sơ và ký vào biên bản nhưng không biết và không tham gia việc trao đổi thông số kỹ thuật với công ty A1, việc xây dựng hồ sơ mời thầu hoàn toàn do L thực hiện.

Ngày 28/8/2017, Sở Y ban hành Quyết định số 4750/QĐ-SYT về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu. Ngày 29/8/2017, ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1972, trú tại Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn – Nguyên Phó Giám đốc Sở Y ký phát hành Hồ sơ mời thầu, đồng thời đăng tải thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống đấu thầu điện tử. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (chỉ chọn nhà thầu trong nước).

Sau khi Sở Y tế phát hành Hồ sơ mời thầu, thực hiện chỉ đạo của S, N1 và N2 đã liên hệ các hãng sản xuất, nhà phân phối cung cấp catalogue, tài liệu đối chiếu đáp ứng hồ sơ mời thầu kỹ thuật, giấy phép bán hàng (giấy uỷ quyền) để xây dựng Hồ sơ dự thầu (phần kỹ thuật) cho Công ty A1 (được chỉ định trúng thầu); Đối với các Nhà thầu gồm Công ty Cổ phần U, Công ty Cổ phần T12 (là các Công ty thuộc hệ sinh thái A1, được chỉ định không trúng thầu gọi là nhà thầu quân xanh) thì chỉ cần lấy các tài liệu trên dữ liệu của tổng Công ty A1 và sử dụng các thiết bị tương tự về tính năng, không có giấy uỷ quyền đưa vào hồ sơ dự thầu (phần kỹ thuật), nên sẽ không đủ điều kiện để trúng thầu.

Việc hoàn thiện Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ đề xuất kỹ thuật và Hồ sơ đề xuất tài chính) của Công ty A1 và Nhà thầu quân xanh (Công ty Cổ phần U và Công ty Cổ phần T12) do Hoàng Mạnh T5, sinh năm 1983, trú tại - ngõ L, phường T,

Quận Đ, thành phố Hà Nội - Trưởng nhóm hồ sơ chỉ đạo các nhân viên trong nhóm thực hiện. Các nhân viên làm việc tại Nhóm hồ sơ – Ban Q1, có chức năng hoàn thiện hồ sơ dự thầu cho Công ty A1 và Nhà thầu quân xanh, các nhân viên đều khai thực hiện theo sự chỉ đạo của T5 - Trưởng nhóm, lời khai của T5 và các nhân viên đều phù hợp với tài liệu thu thập được. Đối với Hồ sơ dự thầu (*Đề xuất Tài chính*), giá dự thầu do Nguyễn Hồng S cung cấp cho nhóm hồ sơ, trong đó giá dự thầu của Công ty A1 là 36.885.500.000 đồng, thấp nhất trong 03 công ty tham gia dự thầu, tuy nhiên vẫn sát với giá kế hoạch được phê duyệt là 36.900.000.000 đồng (*chênh lệch 14.500.000 đồng*).

Các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, gồm: Công ty A1, địa chỉ: Số F T, phường N, quận H, TP Hà Nội, Tổng giám đốc là Nguyễn Thị Thanh N6, Người ký Hồ sơ dự thầu là Nguyễn Hồng S - Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần U, địa chỉ: Số I ngõ G đường T, phường P, quận Đ, TP Hà Nội. Tổng giám đốc là Trần Quốc C1, Người ký Hồ sơ dự thầu là Trần Quốc C1; Công ty Cổ phần T12, địa chỉ: Số G, hẻm D phố Đ, phường Đ, quận L, TP Hà Nội, Tổng giám đốc là Nguyễn Thị Thu H2, Người ký Hồ sơ dự thầu là Nguyễn Thị Thu H2.

Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định đã thực hiện việc đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, trình Sở Y tế lựa chọn nhà thầu trúng thầu là Công ty AIC. Giá dự thầu: 36.885.500.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 27/10/2017, Sở Y Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc Kế hoạch mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2017, phê duyệt nhà thầu trúng Gói thầu số 2: Mua sắm 20 thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh L là Công ty A1. Ngày 06/11/2017, Sở Y tỉnh đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 161/HĐKT/SYTLS-AIC, trị giá hợp đồng là: **36.885.500.000** đồng (*Ba mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tuy nhiên, trước khi Sở Y Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến các nhà thầu tham dự ngày 31/10/2017 (*Thông báo số 123/TB-SYT, ngày 31/10/2017 của Sở Y*), thì ngày 15/10/2017 nhà thầu trúng thầu (Công ty A1) đã thực hiện mua hàng hoá trong gói thầu, để hợp thức việc mua bán hàng hóa, Công ty A1 chỉ đạo mua hàng hoá cung cấp cho gói thầu thông qua Công ty Cổ phần T10 (*địa chỉ: Số C H, phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật, giám đốc là Trần Mạnh H6 - Phó Tổng giám đốc Công ty A1; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Nguyễn Thị Thanh N6 - Tổng giám đốc Công ty A1; đây là công ty do Nguyễn Thị Thanh N6 thành lập và điều hành, trong đó Công ty A1 có 51% cổ phần, cá nhân Nguyễn Thị Thanh N6 có 35% cổ phần*). Đỗ Thị Hương G - Nhân viên Công ty A1 được Trần Mạnh H6 - Phó Tổng giám đốc Công ty A1 (đồng thời là Giám đốc Công ty Cổ phần T10) chỉ đạo đứng tên Phó Giám đốc Công ty Cổ phần T10 đồng thời uỷ quyền cho Đỗ Thị Hương G ký các Hợp đồng mua bán đối với thiết bị y tế trong gói thầu để các hãng sản xuất, nhà phân phối không ký hợp đồng bán hàng cho Công ty A1 mà ký hợp đồng, xuất hóa đơn bán cho Công ty Cổ phần T10. Như vậy, nhà thầu Công ty A1 đã biết trước đối với gói thầu này sẽ trúng thầu nên đã chủ động ký hợp đồng mua hàng hoá với hãng sản xuất, nhà phân phối thiết bị. Quá trình xác minh, xác định

giá 18/20 loại thiết bị (*tổng cộng số lượng 33 thiết bị*) các nhà phân phối ký hợp đồng, xuất hóa đơn bán cho Công ty Cổ phần T10 là: **22.149.227.500** đồng (*Hai mươi hai tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*), giá bán đã bao gồm VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt và bảo hành tại BVĐK tỉnh L (*Còn 02 loại thiết bị là Dao mổ điện cao tần và M1 thở đa năng dùng cho trẻ sơ sinh không xác định được doanh nghiệp nào bán hàng cho Công ty A1 cũng như Công ty T13 để cung cấp cho BVĐK tỉnh*).

Ngày 06/11/2019, Công ty A1 ký hợp đồng, xuất hóa đơn bán hàng cho Sở Y tế tỉnh L đối với 20/20 loại thiết bị là: **36.885.500.000** đồng (*Ba mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng*). Trong đó, 18/20 loại thiết bị có giá trúng thầu là: **35.496.000.000** đồng (*Ba mươi năm tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền **36.885.500.000** đồng được Sở Y tế tỉnh L đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh L thanh toán vốn đầu tư cho công ty A1 trong 03 đợt và hoàn tất vào ngày 25/12/2019.

Ngày 05/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 260/YC-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Lạng Sơn xác định các chi phí hợp lý, hợp lệ của nhà thầu để xác định giá bán của nhà thầu trên cơ sở giá mua vào của nhà thầu.

Ngày 05/3/2025, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Lạng Sơn ban hành Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS như sau: Giá bán của nhà thầu trên cơ sở giá mua vào của nhà thầu cộng với chi phí hợp lý, hợp lệ của 18/20 loại thiết bị y tế (*tổng cộng 33 thiết bị*) là **31.717.693.780** đồng (*Ba mươi một tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*).

Ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 1136/QĐ-CSKT, trưng cầu Sở Tài chính tỉnh L giám định thiệt hại do hành vi vi phạm quy định về đấu thầu trong gói thầu Mua sắm 20 thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh.

Ngày 09/5/2025, Sở T tỉnh đã ban hành Kết luận giám định số: 20/KL-STC, kết luận: Tổng giá trị gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước do hành vi vi phạm quy định về đấu thầu trong gói thầu Mua sắm 20 thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh L năm 2017 là **3.777.940.220** đồng (*Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi đồng*).

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 3089/QĐ-CSKT, trưng cầu Sở Tài chính tỉnh giám định hành vi vi phạm quy định về đấu thầu của bị can Trần Hoàng L. Ngày 13/8/2025, Sở T ban hành kết luận giám định như sau: Hành vi tiết lộ thông tin về nội dung hồ sơ mời thầu trước thời điểm phát hành theo quy định mà Trần Hoàng L đã thực hiện là hành vi vi phạm quy định của Luật Đấu thầu, quy định tại khoản 1 Điều 1, Điều 2 và Đ1 a khoản 7 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSLS-P1 ngày 26-8-2025 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hoàng L về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 222 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân;

Nguyên đơn dân sự, đại diện Sở Y tế tỉnh L vắng mặt tại Tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; quá trình điều tra đã có ý kiến yêu cầu Công ty cổ phần T10 (Công ty A1) là người được hưởng lợi từ gói thầu thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh năm 2017 phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do việc thực hiện gói thầu không đúng quy định gây ra và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hoàng L.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân N là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần T10 theo ủy quyền, nhất trí phán quyết của Tòa án về việc trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả cho nhà nước số tiền 3.777.940.220 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng. Căn cứ điểm khoản 3 Điều 222; điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Hoàng L dưới khung hình phạt, mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo 06 năm tù về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án từ 13 năm đến 14 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận gia đình bị cáo Trần Hoàng L đã tự nguyện nộp số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường cho Sở Y tế tỉnh L; buộc Công ty cổ phần T10 phải bồi thường khắc phục hậu quả, bồi thường cho Sở Y tế tỉnh L 3.627.940.220 đồng.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo; mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do ông Nguyễn Thế T1, giám đốc Sở y tế chỉ đạo bị cáo giúp Công ty cổ phần T10 trúng thầu, trong vụ án này bị cáo không được thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác; bố mẹ bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; tại Tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; đại diện Sở Y tế tỉnh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, người đại diện hợp pháp của Sở Y tế tỉnh L yêu cầu Công ty cổ phần T10 là người được hưởng lợi từ gói thầu thiết bị y tế đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh L diễn ra vào năm 2017 phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại do việc thực hiện gói thầu gây ra. Do đó, xác định Sở Y tế tỉnh L là nguyên đơn dân sự và Công ty cổ phần T10 là bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 63 và Điều 64 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.2] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ nhất. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Vì vậy, việc vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Năm 2017, Trần Hoàng L – Nguyên trưởng Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y tế tỉnh L đã có hành vi tiết lộ thông tin về nội dung hồ sơ mời thầu trước thời điểm phát hành theo quy định, là một trong những hành vi bị cấm trong đấu thầu đã tạo lợi thế cho Công ty A1 trúng thầu đối với gói thầu Mua sắm 20 thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền là: **3.777.940.220** đồng (Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Hoàng L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu, xâm phạm vào việc thực hiện chính sách Đ2; xâm phạm công tác quản lý hoạt động đấu thầu các công trình, dự án của

Nhà nước; xâm phạm tới hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước; gây thiệt hại đến nguồn ngân sách Nhà nước. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu là vi phạm pháp luật, sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã xác minh về phía Công ty A1, Nguyễn Hồng S, Phó Tổng giám đốc Công ty A1 là người trực tiếp liên hệ với bị cáo Trần Hoàng L, tuy nhiên hiện Nguyễn Hồng S đang bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 ra quyết định truy nã trong vụ án khác, khi bắt được Nguyễn Hồng S sẽ làm rõ hành vi, vai trò của Nguyễn Hồng S và những người liên quan trong vụ án để xử lý theo đúng quy định của pháp luật; về phía Sở Y tế tỉnh L, bị cáo Trần Hoàng L khai thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thế T1 nên đã thông đồng với nhân viên Công ty A1, giúp Công ty A1 có lợi thế trúng thầu. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thế T1 và Trần Hoàng L, tuy nhiên căn cứ vào tài liệu thu thập được và kết quả đối chất chưa đủ cơ sở xác định Nguyễn Thế T1 chỉ đạo Trần Hoàng L tạo điều kiện giúp Công ty A1 trúng thầu. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh việc Nguyễn Thế T1 chỉ đạo bị cáo Trần Hoàng L tạo điều kiện cho Công ty A1 trúng thầu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định trong vụ án này bị cáo Trần Hoàng L có vai trò là người thực hành tích cực.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo 06 năm tù về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra vào năm 2018. Tuy nhiên, lần phạm tội này xảy ra năm 2017, nên xác định lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được Bộ Y tặng thưởng Bằng khen (BL5688) và được Giám đốc Sở Y tế công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014 và tặng thưởng Giấy khen vào các năm 2015, 2016; được Ban chấp hành Công đoàn ngành Y Tế tỉnh tặng Giấy khen vào các năm 2016, 2017, 2021; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 150.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn ngày 12-9-2025) để cùng Công ty A1 khắc phục hậu quả mặc dù bị cáo không được hưởng lợi, điều đó thể hiện bị cáo rất có ý thức khắc phục hậu quả; ông Trần Q là bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì (BL5689), Huân chương kháng chiến hạng nhất (BL5690), Bằng khen của Bộ T14 (BL5692) bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (BL5691). Ngoài ra, nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ phân tích đánh giá trên, cần xử tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo đủ điều kiện được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 222 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo Trần Hoàng L đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu nhưng bị cáo không có động cơ vụ lợi và cũng không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Hơn nữa, bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác cũng về loại tội phạm này và đã bị xử phạt bổ sung nên cần tổng hợp hình phạt trong đó có hình phạt bổ sung cũng là thỏa đáng.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

[11.1] Trong vụ án này, Cơ quan điều tra xác định Công ty A1 đã nhận số tiền **36.885.140.000** đồng sau khi thanh lý gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế, trong đó bao gồm số tiền thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là: **3.777.940.220** đồng. Trong quá trình điều tra, Đại diện Sở Y tế tỉnh L yêu cầu Công ty A1 là người được hưởng lợi bất hợp pháp phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại. Xét Công ty A1 được hưởng lợi bất hợp pháp toàn bộ số tiền thiệt hại nêu trên nên cần buộc Công ty A1 phải bồi thường cho Sở Y tế tỉnh L số tiền thiệt hại, theo quy định tại các Điều 86, 87, 584, 585 và 597 Bộ luật Dân sự.

[11.2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Hoàng L đã tác động gia đình nộp số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại tòa, bị cáo Trần Hoàng L tự nguyện dùng số tiền 150.000.000 đồng, để cùng Công ty A1 bồi thường thiệt hại cho Sở Y tế tỉnh L nên cần xác nhận.

[11.3] Vì bị cáo Trần Hoàng L đã tự nguyện dùng số tiền 150.000.000 đồng, để cùng Công ty A1 bồi thường thiệt hại cho Sở Y tế tỉnh L nên chỉ cần xử buộc Công ty A1 phải bồi thường cho Sở Y tế tỉnh L số tiền thiệt hại còn lại là **3.777.940.220 đồng – 150.000.000 đồng = 3.627.940.220 đồng**.

[12] Về xử lý vật chứng: Không có.

[13] Bị cáo Trần Hoàng L đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với Nguyễn Thế T1 - Giám đốc Sở Y tế tỉnh L trong gói thầu “Mua sắm 20 thiết bị y tế cho BVĐK tỉnh L” nêu trên, T1 khai đã giao nhiệm vụ cho Nguyễn Ngọc T2 - Phó Giám đốc Sở Y tế đại diện chủ đầu tư thực hiện các

nhệm vụ của chủ đầu tư, bên mời thầu. T1 không được chỉ đạo tạo điều kiện giúp Công ty A1 có lợi thế trúng thầu, không biết việc L thông đồng, trao đổi thông tin về hồ sơ mời thầu với nhân viên Công ty A1 trước thời điểm phát hành theo quy định. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế T1.

[15] Đối với Nguyễn Ngọc T2 - Phó Giám đốc Sở Y tế: T2 được Nguyễn Thế T1 - Giám đốc Sở Y tế phân công đại diện chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong gói thầu này. T2 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, T2 không được chỉ đạo Trần Hoàng L tạo điều kiện giúp Công ty A1 trúng thầu, không biết việc L thông đồng, trao đổi thông tin về hồ sơ mời thầu với nhân viên Công ty A1 trước thời điểm phát hành theo quy định. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Ngọc T2.

[16] Đối với Nguyễn Hồng S - Phó Tổng giám đốc Công ty A1: Theo lời khai của Nguyễn Văn N1, Nguyễn Đức N2 thì S đã có hành vi chỉ đạo N1, N2 - Nhân viên thuộc nhóm kỹ thuật Ban Q1 *tiếp nhận thông tin về nội dung hồ sơ mời thầu trước thời điểm phát hành theo quy định*, là một trong những hành vi bị cấm trong đấu thầu, quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 của Quốc Hội; chỉ đạo Hoàng Mạnh T5 xây dựng hồ sơ Công ty A1 và Nhà thầu quân xanh (Công ty Cổ phần U và Công ty Cổ phần T12). Tuy nhiên lời khai của N1, N2, T5 về việc S chỉ đạo xảy ra tại các thời điểm khác nhau, chưa cụ thể, ngoài lời khai không còn tài liệu nào khác, hiện Nguyễn Hồng S đang bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 ra quyết định truy nã trong vụ án khác, khi bắt được S sẽ làm rõ hành vi, vai trò của S và những người liên quan trong vụ án để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[17] Đối với Trần Quốc C1 - Giám đốc Công ty Cổ phần U, Nguyễn Thị Thu H2 - Giám đốc Công ty Cổ phần T12 được Công ty A1 (*hiện chưa xác định được là nhân viên nào thuộc Công ty A1 đứng ra thuê*) thuê làm giám đốc công ty nhưng không được tham gia vào bất kỳ hoạt động nào của công ty. Việc xây dựng hồ sơ dự thầu, tham gia dự thầu đều do các nhân viên của Công ty A1 thực hiện, còn C1 và H2 chỉ ký vào các giấy tờ do Công ty A1 đã chuẩn bị từ trước, không biết mục đích để làm gì. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Quốc C1 và Nguyễn Thị Thu H2.

[18] Đối với việc thẩm định giá của gói thầu: Quá trình điều tra xác định Sở Tài chính tỉnh L là đơn vị thẩm định giá thiết bị, kết quả thẩm định giá căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần giám định và thẩm định giá quốc tế. UBND tỉnh căn cứ vào kết quả thẩm định giá của Sở Tài chính để phê duyệt giá kế hoạch của gói thầu. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định Sở Tài chính tỉnh L, Công ty Cổ phần G1 và thẩm định giá Quốc tế, Sở Y tế tỉnh L và nhà thầu Công ty A1 có hành vi thông đồng, nâng giá các thiết bị trong gói thầu trên. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với các cá nhân có liên quan thuộc Sở Tài chính tỉnh L, Công ty Cổ phần G1 và thẩm định giá Quốc tế.

[19] Đối với việc Công ty A1 chỉ đạo mua hàng hoá cung cấp cho gói thầu thông qua Công ty Cổ phần T10, trong đó Trần Mạnh H6 - Phó Tổng giám đốc

Công ty A1 (đồng thời là Giám đốc Công ty Cổ phần T10) và Đỗ Thị Hương G - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần T15, G được ký các Hợp đồng mua bán đối với 18/20 thiết bị y tế trong gói thầu nêu trên, G không biết mục đích của việc mua bán hàng hoá này là gì, không tham gia điều hành hoạt động của công ty, không lưu trữ bất kỳ giấy tờ, tài liệu nào của công ty. Hiện nay Trần Mạnh H6 đã bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 truy nã, khi bắt được đối tượng sẽ tiến hành làm rõ tính liên quan của Công ty Cổ phần T10 trong vụ án này để xử lý theo đúng quy định.

[20] Trên cơ sở Kiến nghị khởi tố của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy L3 về việc có dấu hiệu tội phạm trong triển khai thực hiện dự án/gói thầu do Công ty Cổ phần T10 (*Công ty A1*) và các doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái A1 trúng thầu từ năm 2013 – 2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành tách hồ sơ, giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với các vi phạm theo Kiến nghị khởi tố đối với các gói thầu còn lại gồm: 13 gói thầu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý rác thải, 10 gói thầu xây dựng hệ thống xử lý nước thải do Sở Y tế làm chủ đầu tư; 01 gói thầu Mua sắm Trang thiết bị cho dự án Nâng cao năng lực quan trắc và giám sát môi trường do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh L làm chủ đầu tư; 03 gói thầu mua sắm thiết bị dạy học do Sở G2 làm chủ đầu tư. Sau khi điều tra, xác minh, phân loại làm rõ tính chất, mức độ vi phạm sẽ giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

[21] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[21.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước;

[22] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

[23] Bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 222, điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 86, 87, 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 589, 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1

Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 25-11-2021.

Cấm bị cáo Trần Hoàng L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đấu thầu 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận bị cáo Trần Hoàng L tự nguyện sử dụng 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000245 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để bồi thường thiệt hại cho Sở Y tế tỉnh L.

- Buộc Công ty cổ phần T10 phải bồi thường cho Sở Y tế tỉnh L số tiền thiệt hại còn lại là **3.627.940.220 đồng** (ba tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Công ty cổ phần T10 phải chịu 104.558.804 đồng (một trăm linh tư triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm linh bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- HCTP, KTNV &THA;
- Lưu: VT, Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm